

**CÔNG TY TNHH TỰ ĐỘNG HÓA VÀ CÔNG NGHỆ KIM LONG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TỰ ĐỘNG HÓA VÀ CÔNG NGHỆ KIM LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KIM LONG AUTOMATION AND TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KIMLONG AUTECH CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2300970394

**3. Ngày thành lập:** 29/12/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 11, đường Hữu Nghị, khu đô thị dịch vụ VSIP Bắc Ninh, Xã Phù Chẩn, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0944804499

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                       | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống điện                                           | 4321     |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí | 4322     |
| 3.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                  | 4329     |
| 4.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                  | 4330     |
| 5.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                             | 4390     |
| 6.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông              | 4652     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 7.  | <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi;</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;</li> <li>- Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng;</li> <li>- Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp;</li> <li>- Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động;</li> <li>- Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp;</li> <li>- Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế;</li> <li>- Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;</li> <li>- Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính;</li> <li>- Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may;</li> <li>- Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.</li> </ul> | 4659(Chính) |
| 8.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4662        |
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4663        |
| 10. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật<br>(Không bao gồm hoạt động của phòng thí nghiệm của cảnh sát)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7120        |
| 11. | Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7210        |
| 12. | <p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn về môi trường;</li> <li>- Tư vấn về công nghệ khác;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7490        |
| 13. | <p>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển;</li> <li>- Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển;</li> <li>- Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển;</li> <li>- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7730        |
| 14. | Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2513        |
| 15. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 2592        |

|     |                                                                                                                                                                               |                                                              |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 16. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu                                                                                                                   | 2599                                                         |
| 17. | Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển                                                                                                                | 2651                                                         |
| 18. | Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp                                                                                                        | 2660                                                         |
| 19. | Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học                                                                                                                                        | 2670                                                         |
| 20. | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện                                                                                                | 2710                                                         |
| 21. | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn                                                                                                                                        | 3311                                                         |
| 22. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                    | 3312                                                         |
| 23. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                        | 3313                                                         |
| 24. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                        | 3314                                                         |
| 25. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                       | 3320                                                         |
| 26. | Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư. | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 8.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN CHUNG THÀNH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 06/01/1980 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B8661499

Ngày cấp: 25/12/2013 Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7, tổ 41, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 6F, ngách 27/37, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN CHUNG THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/01/1980 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B8661499

Ngày cấp: 25/12/2013 Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7, tổ 41, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 6F, ngách 27/37, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh

